

Phụ lục 06
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ
Sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách
hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp
trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung cải cách hành chính tại Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL) nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của bộ, ngành: Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử; Cổng dịch vụ công quốc gia; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm của bộ, ngành.

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Khái quát các mục tiêu đã đạt được trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL tính đến năm 2025, minh chứng bằng số liệu cụ thể.

- Đánh giá những kết quả có tính nổi bật của công tác xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo Nghị quyết 76/NQ-CP, Quyết định số 2535/QĐ-BVHTTDL.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Chỉ rõ những chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.
- Nêu nguyên nhân của các chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ không đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Bộ phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.
2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.
3. Những kiến nghị, đề xuất khác.

PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 6a

Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

STT	Chỉ tiêu	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Cập nhật Kiến trúc chính phủ phiên bản mới nhất					
2	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo					
-	<i>Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</i>					
-	<i>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</i>					
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng					
4	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử)</i>					
5	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh					
-	<i>Xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh</i>					
-	<i>Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc bộ, cơ quan (các Vụ, Cục, Tổng cục,...)</i>					
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
-	<i>Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình</i>					
+	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>					
+	<i>Số TTHC đang cung cấp</i>					

STT	Chỉ tiêu	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
	<i>trực tuyến toàn trình</i>					
-	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia					
+	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình của bộ, cơ quan</i>					
+	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>					
-	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các DVCTT một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)</i>					
+	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>					
+	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>					
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ)					
+	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>					
+	<i>Số hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến</i>					
-	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến					
+	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>					
+	<i>Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của bộ, cơ quan</i>					

Phụ lục 6b
Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính nhà nước

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nêu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
1	100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc		
2	Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia		
3	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương		
4	80% các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại		
5	Hệ thống báo cáo của các bộ, ngành, địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia		
6	90% hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)		
	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý		
7	Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiện thị theo thời gian thực		